

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

TÀI LIỆU TẬP HUẤN
HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, NGHIỆM THU
THÀNH QUẢ ĐIỀU TRA, KIỂM KÊ RỪNG
*(Kèm theo Quyết định số 689/QĐ-TCLN-KL ngày 23/12/2013
của Tổng cục Lâm nghiệp)*

Hà Nội, tháng 12 năm 2013

MỤC LỤC

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.....	2
1. Mục đích.....	2
2. Yêu cầu:.....	2
II. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG.....	2
1.1. Các văn bản pháp lý.....	2
2. Hình thức kiểm tra.....	3
1.1. Kiểm tra công tác chuẩn bị, giải đoán ảnh xây dựng bản đồ hiện trạng rừng.....	5
1.2. Kiểm tra ngoại nghiệp điều tra xây dựng bản đồ hiện trạng rừng và đất chưa có rừng.....	6
1.3. Kiểm tra ngoại nghiệp điều tra trữ lượng rừng.....	6
1.4. Kiểm tra nội nghiệp.....	6
III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA.....	7
1. Phương pháp kiểm tra chỉ đạo.....	7
2. Phương pháp kiểm nghiệm thu sản phẩm trung gian.....	10
3. Phương pháp kiểm tra nghiệm thu sản phẩm là thành quả của dự án.....	13
IV. ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA.....	14

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm việc chấp hành các tiêu chuẩn, quy định hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật và các văn bản liên quan đến thực hiện Dự án “Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016”

- Phát hiện những sai sót, vi phạm trong quá trình thực hiện để kịp thời xử lý, khắc phục hoặc loại bỏ các sản phẩm không bảo đảm chất lượng.

- Xác nhận chất lượng, khối lượng của từng công đoạn, hạng mục hoặc toàn bộ sản phẩm của dự án điều tra rừng; kiểm kê rừng đã hoàn thành.

2. Yêu cầu:

- Việc kiểm tra tiến độ thực hiện, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm dự án điều tra, kiểm kê rừng phải được tiến hành thường xuyên trong quá trình thực hiện;

- Đơn vị tư vấn thực hiện điều tra rừng (thực hiện Kiểm kê rừng) phải tự kiểm tra, nghiệm thu chất lượng, khối lượng của tất cả các công đoạn, hạng mục, sản phẩm điều tra rừng; sản phẩm kiểm kê rừng trước khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu.

- Đơn vị tư vấn giám sát độc lập (do chủ đầu tư thuê) căn cứ sản phẩm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tiến hành kiểm tra tiến độ thi công; kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng, sản phẩm từng công đoạn và toàn bộ thành quả điều tra rừng; kiểm kê rừng

- Cơ quan quản lý ở Trung ương (Tổng cục Lâm nghiệp; Ban quản lý dự án; Cục Kiểm lâm) chỉ kiểm tra khi có đầy đủ báo cáo kết quả kiểm tra của đơn vị tư vấn giám sát; báo cáo tiến độ thực hiện và sản phẩm điều tra, kiểm kê rừng của đơn vị tư vấn thực hiện; Nghiệm thu sản phẩm chỉ được thực hiện khi sản phẩm hoàn thiện của dự án và được kiểm tra đánh giá của các đơn vị tư vấn và cơ quan quản lý nhà nước các cấp hành chính tại địa phương. Cụ thể:

+ Trung ương nghiệm thu sản phẩm kết quả điều tra rừng;

+ Địa phương nghiệm thu sản phẩm kết quả kiểm kê rừng.

II. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

1. Căn cứ kiểm tra, nghiệm thu

1.1. Các văn bản pháp lý

- Văn kiện Dự án Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016.

- Quyết định số 594/ QĐ-TTg, ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Dự án "Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016".

- Quyết định số 3183/QĐ-BNN-TCLN, ngày 21/12/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành hướng dẫn Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2012-2015.

- Các Biện pháp kỹ thuật cụ thể gồm:

+ Biện pháp kỹ thuật Điều tra rừng phục vụ kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016.

+ Biện pháp kỹ thuật Kiểm kê rừng phục vụ điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016.

+ Quy định hệ thống phân loại rừng phục vụ điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016.

+ Quy định xây dựng bản đồ thành quả trong điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016.

1.2. Căn cứ vào các sản phẩm của Dự án:

- Phương án triển khai thực hiện điều tra, kiểm kê rừng các cấp đã được phê duyệt.

- Sản phẩm các hạng mục công việc từng công đoạn của Điều tra rừng

- Sản phẩm các hạng mục công việc từng công đoạn của Kiểm kê rừng

- Sản phẩm các hạng mục công việc từng công đoạn của lập hồ sơ quản lý rừng

- Tài liệu, biên bản bàn giao sản phẩm bàn giao điều tra, kiểm kê rừng các cấp.

2. Hình thức kiểm tra

- *Kiểm tra chỉ đạo* nhằm phát hiện, uốn nắn và khắc phục kịp thời những sai sót, vướng mắc trong quá trình điều tra thu thập số liệu hoặc tính toán xây dựng hồ sơ thành quả. Kiểm tra chỉ đạo chủ yếu do bộ phận kỹ thuật các đơn vị tư vấn tiến hành, được tổ chức thường xuyên. Nếu cần thiết, Ban quản lý dự án và tư vấn giám sát độc lập sẽ tổ chức kiểm tra chỉ đạo tại các đơn vị tư vấn.

- *Kiểm tra nghiệm thu* nhằm đánh giá chất lượng toàn bộ tài liệu thu thập trước khi đưa vào xử lý tính toán hoặc chuyển hồ sơ thành quả của *bước điều tra* sang *bước kiểm kê*. Kiểm tra nghiệm thu là cơ sở để đánh giá chất lượng từng bước công việc hoặc thành quả công trình.

3. Cơ quan kiểm tra, nghiệm thu:

3.1. Điều tra rừng:

- Cơ quan kiểm tra: Đơn vị tư vấn giám sát độc lập (Chủ đầu tư thuê); Ban quản lý dự án điều tra kiểm kê rừng trung ương; và các đoàn kiểm tra do Tổng cục Lâm nghiệp quyết định thành lập; Ủy ban nhân dân tỉnh cử cán bộ tham gia phối hợp.

- Cơ quan nghiệm thu: Hội đồng nghiệm thu cấp nhà nước (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập).

3.2. Kiểm kê rừng:

- Cơ quan kiểm tra: Đơn vị tư vấn giám sát độc lập nếu có (Chủ đầu tư thuê); Ban quản lý dự án điều tra kiểm kê rừng trung ương; Tổ kiểm tra nghiệm thu của cơ quan hành chính các cấp tại địa phương (UBND tỉnh quyết định thành lập); và các đoàn kiểm tra do Tổng cục Lâm nghiệp quyết định thành lập.

- Cơ quan nghiệm thu: Cơ quan hành chính các cấp ở địa phương (do UBND các cấp quyết định thành lập).

4. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn thực hiện Điều tra; kiểm kê rừng

Khi thực hiện kiểm tra, Nghiệm thu đơn vị tư vấn được kiểm tra phải có báo cáo, cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu, bản đồ và địa bàn kiểm tra, nghiệm thu và cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan điều tra, kiểm kê theo yêu cầu của đoàn kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản phẩm. Cụ thể:

- Chịu trách nhiệm chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công Dự án, chuẩn bị đầy đủ số liệu, tài liệu, sản phẩm điều tra, kiểm kê rừng;

- Chịu sự giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu của chủ đầu tư, của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công Dự án, sản phẩm;

- Trường hợp có thay đổi về giải pháp kỹ thuật, định mức kinh tế, khối lượng công việc, tiến độ thi công so với dự án, thì phải báo cáo kịp thời với Tổng cục Lâm nghiệp chỉ được thực hiện sau khi có trả lời bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp hoặc Tổng cục Lâm nghiệp;

- Bảo đảm chất lượng, khối lượng, tiến độ công trình, sản phẩm do đơn vị mình thi công; trường hợp công trình, sản phẩm chưa đạt chất lượng thì phải làm bù hoặc làm lại bằng kinh phí của mình.

- Đơn vị tư vấn Điều tra rừng chịu trách nhiệm bàn giao sản phẩm điều tra rừng cho địa phương thực hiện kiểm kê rừng; có trách nhiệm chuyển giao hướng dẫn kỹ thuật kiểm kê rừng; giúp địa phương tổng hợp và triển khai dự án kiểm kê rừng đảm bảo thống nhất về số liệu, dữ liệu điều tra, kiểm kê rừng trên toàn quốc.

- Các đơn vị tư vấn trung ương có trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật và trực tiếp tham gia cùng với Ban chỉ đạo kiểm kê rừng tỉnh thực hiện nghiệm thu các sản phẩm trung gian của kiểm kê rừng, tham gia xử lý số liệu tổng hợp kết quả kiểm kê rừng của địa phương.

5. Giao nộp sản phẩm điều tra, kiểm kê rừng

5.1. Giao nộp sản phẩm điều tra rừng

Đơn vị tư vấn thực hiện điều tra rừng bàn giao toàn bộ danh mục sản phẩm giao nộp bao gồm toàn bộ sản phẩm số liệu điều tra rừng và bản đồ hiện trạng rừng đã được nghiệm thu, xác nhận khối lượng, chất lượng (kèm theo dữ liệu trên máy tính) cho Tổng cục Lâm nghiệp quản lý và Ban giao cho địa phương dữ liệu đầu vào phục vụ Kiểm kê rừng.

5.2. Tổ chức bàn giao và tiếp nhận tài liệu phục vụ kiểm kê

- Tổ công tác kiểm kê rừng cấp tỉnh tiếp nhận thành quả của công tác điều tra (bản đồ hiện trạng rừng cấp xã và các phiếu biểu số liệu điều tra); thống kê và in sao hệ thống mẫu phiếu, biểu kiểm kê để bàn giao tài liệu cho tổ công tác kiểm kê rừng cấp huyện và chủ kiểm kê rừng nhóm II. Đồng thời, tổ chức hội nghị triển khai và đào tạo, tập huấn kiểm kê rừng cho cấp huyện.

- Tổ công tác kiểm kê rừng cấp huyện tổ chức tiếp nhận tài liệu phục vụ kiểm kê rừng và bàn giao tài liệu cho tổ công tác kiểm kê rừng cấp xã để thực hiện. Đồng thời, tổ chức hội nghị triển khai và đào tạo, tập huấn kiểm kê rừng cho cấp xã.

- Tổ công tác kiểm kê rừng cấp xã tổ chức tiếp nhận tài liệu phục vụ kiểm kê rừng và bàn giao tài liệu cho các chủ rừng để thực hiện. Đồng thời, tổ chức hội nghị triển khai và hướng dẫn chủ rừng kiểm kê rừng ở cơ sở.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra công tác Điều tra rừng

1.1. Kiểm tra công tác chuẩn bị, giải đoán ảnh xây dựng bản đồ hiện trạng rừng

- Kiểm tra công tác tập huấn kỹ thuật và các chuẩn bị khác.
- Kiểm tra ảnh vệ tinh (loại ảnh, năm chụp, chất lượng ảnh).
- Kiểm tra phần mềm giải đoán, phần mềm quản lý,...
- Kiểm tra mẫu khóa giải đoán ảnh.
- Kiểm tra kết quả giải đoán ảnh vệ tinh; Bản đồ hiện trạng rừng và đất chưa có rừng (gồm cả tài liệu trung gian).

- Kiểm tra phương pháp tính toán, bố trí ô đo đếm phục vụ công tác điều tra ngoại nghiệp.

1.2. Kiểm tra ngoại nghiệp điều tra xây dựng bản đồ hiện trạng rừng và đất chưa có rừng

- Kiểm tra việc khoanh vẽ các loại đất, loại rừng.
- Kiểm tra phân loại trạng thái rừng.

1.3. Kiểm tra ngoại nghiệp điều tra trữ lượng rừng

- Kiểm tra việc lập ô đo đếm và thu thập các chỉ tiêu trong ô đo đếm.
- Kiểm tra dung lượng ô đo đếm (theo phạm vi tỉnh).

1.4. Kiểm tra nội nghiệp

- Kiểm tra thành quả điều tra rừng (bản đồ, các chỉ tiêu trữ lượng bình quân, bảng biểu diện tích và trữ lượng rừng).

1.5. Kiểm tra bàn giao sản phẩm điều tra phục vụ kiểm kê rừng

- Bàn giao sản phẩm điều tra rừng của đơn vị tư vấn thực hiện cho địa phương thực hiện kiểm kê rừng;
- Chuyển giao, hướng dẫn, tập huấn của đơn vị tư vấn thực hiện điều tra, kiểm kê cho địa phương;
- Đơn vị tư vấn thực hiện điều tra rừng có trách nhiệm phối hợp với địa phương giải quyết các vướng mắc phát sinh về tài liệu bàn giao điều tra rừng trong quá trình kiểm kê rừng phát sinh.

2. Kiểm tra công tác Kiểm kê rừng

- Bản đồ và tài liệu phục vụ kiểm kê rừng.
- Hệ thống biên bản các cuộc họp liên quan.
- Kiểm tra kết quả ghi trên phiếu kiểm kê cho từng lô của chủ rừng nhóm I và kết quả ghi trên danh sách các lô rừng của chủ rừng nhóm II. (Phiếu 01/KK), Phiếu tổng hợp lô của chủ quản lý (Phiếu 01A/KK và Phiếu 01B/KK).
- Kiểm tra thành quả kiểm kê rừng (bản đồ, bảng biểu diện tích/ trữ lượng).
- Kiểm tra hồ sơ quản lý rừng.

IV. YÊU CẦU KIỂM TRA

Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong điều tra rừng gồm diện tích rừng, tên trạng thái rừng, tên loài cây trồng chính, và trữ lượng rừng. Căn cứ vào kết quả thử nghiệm trong Dự án điểm, sai số cho phép của những chỉ tiêu này như sau.

Bảng 1. Sai số bình quân cho phép của điều tra rừng

TT	Chỉ tiêu điều tra	Sai số tối đa cho phép			
		1 lô rừng	1 xã	1 huyện	1 tỉnh
1	Diện tích rừng	10%	5%	3%	2%
2	Tên trạng thái rừng	1 cấp TL	10%	5%	5%
3	Tên loài cây trồng chính	-	25%	15%	15%
4	Trữ lượng rừng	30 m ³ /ha	5%	5%	5%
5	Tên chủ rừng	-	-	-	-
6	Quyền sử dụng	-	-	-	-
7	Tình trạng tranh chấp	-	-	-	-

Trong quá trình kiểm kê có một số chỉ tiêu điều tra được điều chỉnh và một số chỉ tiêu mới được bổ sung như tên chủ rừng, tình trạng quyền sử dụng đất và tình trạng tranh chấp. Sai số cho phép của các chỉ tiêu này như sau.

Bảng 2. Sai số bình quân cho phép của kiểm kê rừng

TT	Chỉ tiêu điều tra	Sai số tối đa cho phép			
		1 lô rừng	1 xã	1 huyện	1 tỉnh
1	Diện tích rừng	5%	3%	2%	1%
2	Tên trạng thái rừng	1 cấp TL	3%	2%	2%
3	Tên loài cây trồng chính	3%	2%	2%	2%
4	Trữ lượng rừng	20 m ³ /ha	5%	5%	5%
5	Tên chủ rừng	0%	0%	0%	0%
6	Quyền sử dụng	0%	0%	0%	0%
7	Tình trạng tranh chấp	0%	0%	0%	0%

V. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Phương pháp kiểm tra chỉ đạo

1.1. Phương pháp chung

Kiểm tra chỉ đạo được thực hiện ở giai đoạn đầu mỗi hoạt động của Dự án. Có thể thực hiện kiểm tra chỉ đạo theo 3 phương pháp: Phân tích tác nghiệp của cán bộ thực hiện dự án, lặp lại hoạt động của dự án trên cùng một đối tượng, và phân tích số lượng và chất lượng sản phẩm dự án.

- Phân tích tác nghiệp của cán bộ thực hiện dự án,

Phương pháp này là quan sát tác nghiệp kỹ thuật của người thực hiện Dự án, thông qua đó phân tích, đánh giá sự tuân thủ các tác nghiệp kỹ thuật và khả năng đáp ứng yêu cầu của Dự án. Người kiểm tra trực tiếp quan sát, theo dõi quá trình thực hiện một tác nghiệp nào đó, chẳng hạn quá trình lập ô tiêu chuẩn, đánh dấu và đo đếm trong ô tiêu chuẩn, ghi chép số liệu vào mẫu biểu, hay quá trình tập huấn của cán bộ, quá trình tổ chức họp thôn bản, quá trình phối hợp của tổ công tác cấp xã với chủ rừng để khoanh vẽ bổ sung và điều chỉnh ranh giới các lô kiểm kê rừng, phỏng vấn chủ rừng để điền thông tin vào phiếu điều tra rừng v.v... Những sai khác của tác

nghiệp cụ thể với hướng dẫn kỹ thuật, cũng như nguyên nhân và hậu quả của chúng được phân tích và phổ biến để rút kinh nghiệm cho những người tham gia thực hiện dự án.

- Lặp lại một hoạt động của dự án trên cùng một đối tượng

Theo phương pháp này người kiểm tra trực tiếp tổ chức làm lại một hoạt động của dự án theo đúng hướng dẫn kỹ thuật trên cùng một đối tượng đã được điều tra kiểm kê trước đó. Chẳng hạn điều tra lại ô tiêu chuẩn, chụp ảnh lại mẫu khoá ảnh, giải đoán lại ảnh viễn thám, tính toán lại chỉ tiêu bình quân trữ lượng, xác định lại tương quan trữ lượng với loài cây và cấp tuổi cho rừng trồng, phỏng vấn lại chủ rừng về đặc điểm rừng của họ, xác định lại ranh giới giữa các chủ rừng, thống kê lại số chủ rừng v.v... Kết quả kiểm tra sẽ được so sánh với kết quả điều tra kiểm kê trước đó. Mức độ và nguyên nhân làm sai lệch kết quả sẽ được phân tích và phổ biến để những người thực hiện dự án rút kinh nghiệm, điều chỉnh các tác nghiệp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của Dự án.

- Phân tích số lượng và chất lượng sản phẩm dự án

Theo phương pháp này người kiểm tra trực tiếp xem xét các sản phẩm của dự án, phân tích, đánh giá mức độ thích hợp của các sản phẩm đã thực hiện với yêu cầu đặt ra. Chẳng hạn kiểm tra độ chính xác của xử lý ảnh trực giao, kiểm tra số lượng và phân bố các ô tiêu chuẩn, kiểm tra tính đầy đủ và logic của thông tin ghi trên phiếu điều tra ô tiêu chuẩn, phiếu kiểm kê rừng, kiểm tra lỗi trên các bản đồ hiện trạng rừng, bản đồ kiểm kê rừng, v.v... Những thiếu sót của sản phẩm và nguyên nhân sẽ được phân tích và phổ biến để rút kinh nghiệm trong cả đơn vị thực hiện dự án.

1.2. Phương pháp kiểm tra chỉ đạo với một số hoạt động cụ thể của dự án

1.2.1. Kiểm tra công tác chuẩn bị, giải đoán ảnh vệ tinh xây dựng bản đồ hiện trạng rừng

- Kiểm tra công tác chuẩn bị các loại bản đồ, các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, phiếu biểu, dụng cụ kỹ thuật... bằng phương pháp phân tích lượng và chất lượng sản phẩm.

- Kiểm tra công tác tập huấn kỹ thuật bao gồm thời gian tập huấn, số người tham gia, tài liệu tập huấn, báo cáo kết quả tập huấn, các thủ tục liên quan bằng phương pháp phân tích sản phẩm của dự án và phương pháp phân tích tác nghiệp.

- Kiểm tra mẫu xây dựng khoá ảnh bằng phương pháp phân tích tác nghiệp và lặp lại hoạt động của dự án.

- Kiểm tra kết quả giải đoán ảnh vệ tinh:

+ Kiểm tra bộ mẫu khóa giải đoán (số lượng mẫu khóa ảnh, phân bố theo đơn vị hành chính và theo các cảnh ảnh) bằng phương pháp phân tích sản phẩm dự án.

+ Kiểm tra kết quả giải đoán bằng phương pháp phân tích sản phẩm dự án. Mỗi cảnh ảnh chọn ngẫu nhiên 100 điểm để kiểm tra, so sánh kết quả giải đoán và số liệu kiểm tra thực địa.

- Đánh giá kết quả kiểm tra:

+ Công tác chuẩn bị đạt yêu cầu khi tư vấn thực hiện đã thực hiện đầy đủ các nội dung trên.

+ Giải đoán ảnh vệ tinh xây dựng bản đồ hiện trạng rừng đạt yêu cầu khi trên 80% số điểm giải đoán phù hợp với thực tế.

1.2.2. Kiểm tra phân loại trạng thái rừng

Căn cứ vào hệ thống phân loại và tiêu chuẩn phân loại các trạng thái rừng để kiểm tra tên trạng thái rừng của các lô. Yêu cầu phân loại trạng thái được thể hiện trên bản đồ không được sai khác với thực địa.

1.2.3. Kiểm tra ngoại nghiệp điều tra trữ lượng rừng

Mỗi xã, phường được chọn kiểm tra sẽ rút ngẫu nhiên 3 trạng thái có đo đếm trữ lượng để kiểm tra và mỗi trạng thái rút 01 ô đo đếm để kiểm tra.

$$\text{Số lượng ô kiểm tra} = 3 \text{ ô/xã}$$

- *Kiểm tra hồ sơ*

Kiểm tra việc ghi chép trong các phiếu đo đếm (Phiếu 01/ĐĐ – *Mô tả ô đo đếm*; Phiếu 02/ĐĐ – *Đo đếm cây gỗ có $D_{1.3} \geq 6\text{cm}$* ; Phiếu 03/ĐĐ – *Đo đếm tre nứa có $D \geq 2\text{cm}$ (nếu có)*).

Yêu cầu các phiếu đo đếm phải ghi chép rõ ràng, đầy đủ các mục và đúng với qui định đã nêu trong hướng dẫn kỹ thuật.

- *Kiểm tra ngoại nghiệp*

+ Kiểm tra vị trí ô đã lập (tâm ô). Phải tìm được tâm ô, hoặc dấu vết của các cạnh ô đã lập.

+ Tiến hành thu thập lại các chỉ tiêu (theo Hướng dẫn kỹ thuật điều tra trữ lượng rừng).

Lưu ý: Thiết bị, dụng cụ kỹ thuật dùng cho kiểm tra phải có tính năng và độ chính xác tương đương thiết bị, dụng cụ mà tổ/nhóm kỹ thuật đã sử dụng khi điều tra thu thập (tốt nhất là thiết bị, dụng cụ đã từng sử dụng khi điều tra thu thập).

- Quy định chỉ tiêu đánh giá và sai số cho phép trong đo đếm trữ lượng

Bảng 3. Chỉ tiêu đánh giá và sai số cho phép đo đếm trữ lượng rừng